

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Kim Y** – sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H** – sinh năm 19yy - Địa chỉ: Đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Kim Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà của ba mẹ bà Y tại địa chỉ đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng tính tình và quan điểm sống, ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt về khuya, không quan tâm đến vợ con. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã và xô xát, ông H đã nhiều lần đánh bà trong đêm. Bà đã nói

chuyện nhiều lần nhưng ông H không nghe. Vào năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 tháng, sau đó do gia đình khuyên giải nên vợ chồng quay về sống với nhau, tuy nhiên ông H vẫn không thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến giữa năm 2018 bà và ông H đã gửi đến Tòa án nhân dân quận Hải Châu yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn về vì ông H không chịu đến Tòa án giải quyết. Từ cuối tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Tại phiên tòa bà Y xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức H.
- Về con chung: Bà Y xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 24/9/2011. Bà Y có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đức H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim Y về việc ly hôn với ông Nguyễn Đức H; giao con chung cho bà Y nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của ông Nguyễn Đức H tại đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Bị đơn là ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim Y và ông Nguyễn Đức H tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải

Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân giữa bà Y và ông H đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Kim Y kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Đức H vì lý do ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng có nhiều bất đồng, tình cảm của bà Y đối với ông H đã hết. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, giữa bà Y và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, giữa năm 2018 bà Y và ông H từng gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, tuy sau đó rút đơn về nhưng vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 8 năm 2018 đến nay. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Kim Y xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đức H đến để hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt chứng tỏ ông H không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Kim Y là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Kim Y xác định bà và ông Nguyễn Đức H có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 24/9/2011. Khi ly hôn, bà Y có nguyện vọng được nuôi con. Tòa án xét thấy: Cháu Nguyễn Lê Bảo A hiện nay đang sống với bà Y, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay cháu Châu đều do bà Y chăm sóc và nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, cháu Châu là con gái, có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Tòa án quyết định giao cháu Bảo Châu cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Châu, đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển toàn diện.

Bà Lê Kim Y không yêu cầu ông Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Kim Y xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Kim Y phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim Y đối với ông Nguyễn Đức H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 24/9/2011 cho bà Lê Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Kim Y xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Kim Y phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0003749 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Lê Kim Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Kim Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Thuận Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Thảo